

Số: 01/2023/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu N.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25, đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Lan H. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Q – chức vụ: Phó Tổng Giám đốc*

+ **Bị đơn:**

- **Ông Nguyễn Trí H**, sinh năm 1966

- **Bà Lê Thị T**, sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: 408 B1 Tập thể V, Đ, TP. Hà Nội

Địa chỉ tạm trú: Số 170A, ngách 267/2 T, quận Đ, TP. Hà Nội

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 17, phường H, TP. N, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Trí H, bà Lê Thị T và bà Bùi Thị N nhất trí trả lại cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N diện tích đất 79,2m² có trong thửa số 43, tờ bản đồ số 2 phường P, thành phố N mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu N đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE611505 ngày 07/7/2022 (có trích lục sơ đồ kèm theo).

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu N tự nguyện thanh toán cho bà Bùi Thị N số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) là khoản tiền hỗ trợ giá trị tài sản công trình nhà ở gắn liền với phần diện tích đất 79,2m² (đã thực hiện xong).

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu N được quyền sở hữu toàn bộ công trình tài sản gắn liền với phần diện tích đất 79,2m² thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 2 phường P, thành phố N mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (có trích lục sơ đồ kèm theo). Tài sản này có giá trị 55.077.600đ (năm mươi lăm triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

- Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trí H, bà Lê Thị T không còn ràng buộc bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ gì với nhau liên quan đến phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 43, tờ bản đồ số 2 phường P, thành phố N của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu N.

- Về án phí: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N tự nguyện chịu 1.376.940đ (một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 27.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại số tiền 25.623.060đ (hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn không trăm sáu mươi đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000120 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

- Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu N tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 15.000.000đ (đã thực hiện xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)